

Bản án số: **78/2020/HS-ST**
Ngày 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh ngày 27/8/1978 tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: thôn N, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1980; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 58/2009/HSST ngày 31/12/2009 TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2012; đã nộp xong án phí HSST ngày 02/3/2010).

Bản án số 117/2013/HSST ngày 18/8/2013 TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2016; đã nộp xong án phí HSST ngày 21/02/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Nguyễn Tiến N1, sinh ngày 24/4/1976 tại huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến C (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1942; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1977; Con: có 01 con, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 39/2013/HSST ngày 23/7/2013 TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2015; đã nộp xong án phí HSST ngày 05/9/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1982; trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967; trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

3. Anh Trần Đức H, sinh năm 1984; trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

4. Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987; trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

5. Ông Kiều Công T1, sinh năm 1965; trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

7. Anh Bùi Thế V, sinh năm 1986; trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

8. Anh Đỗ Hồng K, sinh năm 1974; trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

9. Anh Bùi Quang V1, sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

10. Chị Lại Thị D, sinh năm 1988; trú tại thôn R, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Quốc Th, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1983; trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

3. Chị Trần Thị D1, sinh năm 1977; trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2019 đến ngày 21/4/2020, Phạm Văn N, sinh ngày 27/8/1978, trú tại thôn N, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh

Phúc và Nguyễn Tiến N1, sinh ngày 24/4/1976, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Chí C, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (C đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang thuộc Cục C10, Bộ Công an) đều là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2019, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu sơn trắng, gắn biển số đăng ký 25F4-7826 (chiếc xe do N mua lại vào tháng 9/2019) đến rủ Nguyễn Chí C cùng đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. C đồng ý đi cùng N, C là người điều khiển xe mô tô, N ngồi sau và mang theo 01 văm phá khóa bằng kim loại hình chữ T dài khoảng 10 cm, một đầu dẹt để sử dụng làm dụng cụ phá ổ khóa điện xe mô tô trộm cắp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến khu vực thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. N quan sát thấy phía trước nhà ông Trần Văn S, sinh năm 1968 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển số đăng ký 22S1 - 151.93 của anh Dương Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. C đứng ở ngoài cánh giới, N đi bộ vào dắt chiếc xe ra ngoài rồi nổ máy đi về hướng xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. N là người trực tiếp đem chiếc xe vừa trộm cắp được vào bán cho Trần Quốc Th, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, N và C lấy 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng; số tiền còn lại chia đôi mỗi người 1.250.000 đồng. N đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 7.650.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2020, N và C tiếp tục đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. C là người điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu sơn trắng, gắn biển số đăng ký 25F4-7826 (xe của N), N ngồi sau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường đê thuộc thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; N thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số đăng ký 22S1 - 1045 của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang dựng ở trên đường đê, không có người trông coi. N bảo C dừng lại cách chiếc xe mô tô 22S1 - 1045 khoảng 15m; N đi bộ đến vị trí xe mô tô 22S1 - 1045 dùng văm phá khóa (mang theo từ trước) phá ổ khóa điện rồi nổ máy xe mô tô 22S1 - 1045 điều khiển xe đi về bán cho Trần Quốc Th được 2.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, N và C lấy 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng; số tiền còn lại chia đôi mỗi người 1.000.000 đồng. N đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2020, N và C tiếp tục đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu sơn trắng, gắn biển số đăng ký 25F4-7826 (xe của N) chở N đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. N quan sát trong sân nhà ông Nguyễn Văn Th, có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số đăng ký 88B1 - 115.54 của anh Trần Đức H, sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Thu Ng, trú tại tổ Đ, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) không có người trông coi. N bảo C dừng xe dưới cổng, N đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô của anh H rồi N điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi về xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho Trần Quốc Th được 3.000.000 đồng. N và C lấy 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng; số tiền còn lại chia đôi mỗi người 1.250.000 đồng. N đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 6.239.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba chín nghìn đồng*).

Lần 4: Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 11 giờ ngày 27/02/2020, C điều khiển xe mô tô chở N đi bằng xe mô tô kiểu dáng Wave màu sơn trắng, gắn biển số đăng ký 25F4-7826 (xe của N). Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. N quan sát trong một ngõ nhỏ rẽ tay phải theo hướng đi từ bờ đê sông Lô đi ngã ba xã T có một đám ma, trong ngõ dựng nhiều xe mô tô không có người trông coi, quản lý. N bảo C dừng xe, N đi bộ vào trong ngõ dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K7-588x của anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) rồi điều khiển xe đi về bán cho Trần Quốc Th được 2.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, N lấy 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng C; số tiền còn lại chia đôi mỗi người 1.000.000 đồng. N đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 5: Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2020, Phạm Văn N rủ Nguyễn Tiến N1 cùng đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. N1 đồng ý đi cùng N. N1 là người điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu sơn trắng, gắn biển số đăng ký 25F4-7826 (xe của N) chở N đi theo quốc lộ 2C từ huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang rồi đi theo đường ĐT186. Khoảng 09 giờ đến khu vực thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; N quan sát thấy sân bê tông cạnh đám cưới nhà ông Đặng Kim Ng, sinh năm 1966 có dựng nhiều xe mô tô không có người trông coi, quản lý. N1 dừng xe đứng ngoài cánh giới, N đi vào trong dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển số

đăng ký 22S1-048.12 của ông Kiều Công T1, sinh năm 1965, trú tại thôn G, P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Đăng ký xe mang tên Kiều Khánh H, sinh năm 1990, trú tại thôn G, P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) rồi điều khiển xe đi về bán cho Trần Quốc Th được 2.000.000 đồng (N1 đứng ở ngoài chờ). Sau khi bán xe xong, N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1; số tiền còn lại chia đôi mỗi người 750.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lần 6: Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2020, N và N1 tiếp tục đi đến địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp xe mô tô. N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số đăng ký 88D1-117.12 là xe mô tô của N1 mua lại của chị Trần Thị Th, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Th là em dâu của N1) chở N ngồi phía sau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến thôn Y, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, N phát hiện tại khu vực cổng của đám cưới nhà anh Lý Văn T có nhiều xe mô tô không có người trông coi, quản lý. N1 ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 22B2-159.99 của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang rồi điều khiển xe đi về bán cho Trần Quốc Th được 2.500.000 đồng (N1 đứng ở ngoài chờ). N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1. N chia cho N1 750.000 đồng, còn lại N cầm 1.250.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 12.891.100 đồng (*Mười hai triệu tám trăm chín một nghìn một trăm đồng*).

Lần 7: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, chị Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1983, trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 22B2-171.16 tại nhà anh Bùi Thế V, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trông coi để đi làm cùng chị Chu Thị Nh, sinh năm 1992 (là vợ anh V) ở công ty may tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2020, N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số đăng ký 88D1-117.12 (xe của N1) chở N đi đến khu vực thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. N quan sát thấy sân nhà anh V có xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 22B2-171.16 không có người trông coi, có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. N1 dùng xe ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào trộm cắp chiếc xe rồi điều khiển xe đi về bán cho Trần Quốc Th được 3.000.000 đồng (N1 đứng ở ngoài chờ). Sau khi bán xe xong, N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1; số tiền còn lại N chia cho N1 750.000 đồng, N cầm 1.750.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương

kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 13.033.900 đồng (*Mười ba triệu không trăm ba ba nghìn chín trăm đồng*).

Lần 8: Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2020, N và N1 tiếp tục đi đến địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp xe mô tô. N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số đăng ký 88D1-117.12 (xe của N1) chở N đi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, N quan sát thấy phía trước nhà anh Đỗ Hồng K, sinh năm 1974 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số đăng ký 22S1-239.55 của anh K (anh K và gia đình đang ăn cơm trong nhà khuất tầm nhìn với vị trí dựng xe). N1 dừng xe ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa điện rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được của anh K đi về bán cho Trần Quốc Th được 3.000.000 đồng. N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1. N chia cho N1 750.000 đồng, còn lại N cầm 1.750.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 11.475.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Lần 9: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, N và N1 tiếp tục đi đến địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp xe mô tô. N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số đăng ký 88D1-117.12 (xe của N1) chở N đi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, N quan sát thấy tại sân nhà anh Bùi Quang V1, sinh năm 1986 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển số đăng ký 22S1 - 9219 của anh V1 không có người trông coi, quản lý. N1 dừng xe ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa điện rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được của anh V1 đi về bán cho Trần Quốc Th được 1.500.000 đồng. N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1. Số tiền còn lại, N chia mỗi người 500.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 10: Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2020, N và N1 tiếp tục đi đến địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp xe mô tô. N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen trắng, gắn biển số đăng ký 29R3-8668 là xe mô tô của N và N1 trộm cắp được trước đó tại địa bàn huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến ở trước cửa một nhà dân thuộc khu vực xã P, huyện Sơn Dương. N1 đứng ngoài cảnh giới, N đi vào dùng vạm phá ổ khóa điện, trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất, biển số đăng ký đầu là 18 (các số còn lại không rõ). Sau đó, N đem chiếc xe trộm cắp được bán cho Trần Quốc Th được 1.500.000 đồng. N dùng 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1. Số tiền còn lại, N chia mỗi người 500.000 đồng. Nam và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng chưa xác định được chủ sở hữu là ai, ở đâu; không xác định được các thông số xe nên không có căn cứ định giá tài sản.

Lần 11: Khoảng 08 giờ 30 ngày 21/4/2020, N và N1 tiếp tục đi đến địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp xe mô tô. N1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen trắng, gắn biển số đăng ký 29R3-8668 chở N. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến khu vực chợ B thuộc thôn V, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, N quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 22K2-5932 của chị Lại Thị D, sinh năm 1988, trú tại thôn R, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Đăng ký mang tên Lã Văn K, sinh năm 1966, trú tại thôn R, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) dựng trước cửa nhà dân đóng cửa, không có người trông coi, quản lý. N1 dừng xe ở ngoài cảnh giới, N đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa điện rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được về bán cho Trần Quốc Th được 3.000.000 đồng. N dùng 570.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng N1. Số tiền còn lại, N chia đôi mỗi người 1.250.000 đồng. N và N1 đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSSD, ngày 04/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Phạm Văn N từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Xử phạt: Nguyễn Tiến N1 từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị hại Dương Văn T, Đỗ Hồng K, Lại Thị D yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết luận định giá tài sản. Trong đó bị hại Dương Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền 7.650.000 đồng; bị hại Đỗ Hồng K yêu cầu bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 liên đới bồi thường số tiền 11.475.000 đồng; bị hại Lại Thị D yêu cầu bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng;

Tại phiên tòa bị hại Bùi Quang V1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì, tuy nhiên bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại 01 cục máy xe mô tô Honda, số máy đã bị mài mòn là một bộ phận trên xe mô tô của bị hại mà các bị cáo đã trộm cắp.

Tại phiên tòa các bị hại Hoàng Văn C, Trần Đức H, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thế V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị sử dụng thực tế. Trong đó bị hại Hoàng Văn C yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; bị hại Trần Đức H yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thanh H1 yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 liên đới bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bị hại Bùi Thế V yêu cầu bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 liên đới bồi thường số tiền 13.000.000 đồng;

Bị hại Kiều Công T1 không có mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;

Về phần hình phạt các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự, tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí bồi thường cho các bị hại theo như kết luận định giá tài sản và bồi thường theo giá trị sử dụng thực tế của tài sản. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D1 (vợ bị cáo Nguyễn Tiến N1) xác định chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số đăng ký 88D1-117.12 là xe của gia đình chị không phải là tài sản riêng của bị cáo N1. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho gia đình chị để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2019 đến ngày 21/4/2020, Phạm Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tổng giá trị 71.439.000 đồng (*Bảy mươi một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng*). Nguyễn Tiến N1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 06 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tổng giá trị 50.750.000 đồng (*Năm mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó

Phạm Văn N là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Tiến N1 là người cảnh giới. Các lần trộm cắp cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2019, tại sân nhà ông Trần Văn S thuộc thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển số đăng ký 22S1-151.93 của anh Dương Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá 7.650.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2020, tại đoạn đường đê thuộc thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số đăng ký 22S1-1045 của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 21/02/2020, nhà ông Nguyễn Văn T thuộc thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 88B1-115.54 của anh Trần Đức H, sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá 6.239.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba chín nghìn đồng*).

Lần 4: Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2020, tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K7-5887 của anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 5: Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2020, tại khu vực sân bê tông cạnh nhà ông Đặng Kim Ng thuộc thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 22S1-048.12 của ông Kiều Công T1, sinh năm 1965, trú tại thôn Gi, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lần 6: Khoảng 16 giờ ngày 17/3/2020, tại khu vực cổng của đám cưới nhà anh Lý Văn T thuộc thôn Y, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 22B2-159.99 của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trị giá là: 12.891.100 đồng (*Mười hai triệu tám trăm chín một nghìn một trăm đồng*).

Lần 7: Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2020, tại nhà anh Bùi Thế V, sinh năm 1986 thuộc thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 22B2-171.16 của anh Bùi Thế V; trị giá 13.033.900 đồng (*Mười ba triệu không trăm ba ba nghìn chín trăm đồng*).

Lần 8: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, tại nhà anh Đỗ Hồng K, sinh năm 1974, thuộc thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 22S1-239.55 của anh Đỗ Hồng K trị giá là: 11.475.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Lần 9: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, tại nhà anh Bùi Quang V1, sinh năm 1986, thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 22S1 - 9219 của anh Bùi Quang V1 trị giá là: 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 10: Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2020, tại khu vực chợ B thuộc thôn V, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 22K2-5932 của chị Lại Thị D, sinh năm 1988, trú tại thôn R, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trị giá là: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với mục đích vụ lợi các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Vai trò của các bị cáo trong vụ án này thể hiện là đồng phạm giản đơn: Trong đó, bị cáo Phạm Văn N là người khởi xướng, rủ bị cáo N1 đi trộm cắp tài sản, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo trực tiếp tiêu thụ tài sản trộm cắp. Bị cáo thực hiện 10 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị 71.439.000 đồng (*Bảy mươi một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Tiến N1 là người giúp sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo N trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng tổng giá trị 50.750.000 đồng (*Năm mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xét vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi thì bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo N1. Nên cần xử phạt bị cáo N mức án cao hơn bị cáo N1.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét các bị cáo đều không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội,

đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những bị hại Dương Văn T, Hoàng Văn C, Trần Đức H, Nguyễn Thanh H1 yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cụ thể như sau:

1. Bị hại Dương Văn T yêu cầu bồi thường số tiền như Kết luận định giá tài sản là 7.650.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Bị hại Hoàng Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

3. Bị hại Trần Đức H yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4. Bị hại Nguyễn Thanh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Những bị hại Kiều Công T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thế V, Đỗ Hồng K, Lại Thị D đều yêu cầu các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 giá trị tài sản chiếm đoạt, cụ thể như sau:

5. Bị hại Kiều Công T1 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

6. Bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

7. Bị hại Bùi Thế V yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng không yêu cầu anh V phải bồi thường gì.

8. Bị hại Đỗ Hồng K yêu cầu bồi thường số tiền như Kết luận định giá tài sản là 11.475.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

9. Bị hại Lại Thị D yêu cầu bồi thường số tiền như Kết luận định giá tài sản là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N nhất trí một mình bồi thường cho bị hại Dương Văn T số tiền 7.650.000 đồng; bị hại Hoàng Văn C số tiền 15.000.000 đồng; bị hại Trần Đức H số tiền 10.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng. Đối với những bị hại còn lại, bị cáo có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo N1 bồi thường cho bị hại, bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 1/2 giá trị tài sản chiếm đoạt. Cụ thể, bồi thường cho bị hại Kiều Công T1 số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 6.500.000 đồng; bị hại Bùi Thế V số tiền 6.500.000 đồng; bị hại Đỗ Hồng K số tiền 5.737.500 đồng; bị hại Lại Thị D số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tiến N1 nhất trí liên đới bồi thường theo yêu cầu của những bị hại. Bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 1/2 giá trị tài sản chiếm đoạt mà bị hại yêu cầu. Cụ thể: bồi thường cho bị hại Kiều Công T1 số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 6.500.000 đồng; bị hại Bùi Thế V số tiền 6.500.000 đồng; bị hại Đỗ Hồng K số tiền 5.737.500 đồng; bị hại Lại Thị D số tiền 2.000.000 đồng.

Xét giữa những bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau phân bồi thường dân sự. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Ngày 03/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ tại chỗ ở của Trần Quốc Th thuộc thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc: 01 cục máy xe mô tô Honda, số máy đã bị mài mòn, sau giám định đọc được các số chữ và số JC43E-5526164; 01 xe mô tô Honda kiểu dáng Wave màu trắng, loại 50 cm³, không gắn biển số, số khung 220733, số máy 1784400 (xe của bị cáo N); 01 biển số xe mô tô 22S1-218.06 (đều đã qua sử dụng). Đối với biển số xe mô tô 22S1-218.06, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết.

+ Ngày 03/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ của Nguyễn Tiến N1: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển số 88D1-117.12; số máy 5C63722315, số khung RLC55C630CY721950 đã qua sử dụng.

+ Ngày 10/7/2020, Trần Quốc Th giao nộp 01 biển số xe mô tô có các chữ, số: 25F4-7826 (là biển số của chiếc xe mô tô Honda kiểu dáng Wave màu trắng, loại 50 cm³ của bị cáo N).

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với 01 cục máy xe mô tô Honda, số máy đã bị mài mòn, sau giám định đọc được các số chữ và số JC43E-5526164 xác định được đây là cục máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 22S1-9219 của bị hại anh Bùi Quang V1 nên cần tuyên trả cho anh V1.

Đối với 01 xe mô tô Honda kiểu dáng Wave màu trắng, loại 50 cm³, không gắn biển số, số khung 220733, số máy 1784400 và biển số xe mô tô có các chữ, số: 25F4-7826 của bị cáo N, tại phiên tòa bị cáo xác định đây là tài riêng của cá nhân bị cáo, do bị cáo trực tiếp bỏ tiền ra mua, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển số 88D1-117.12; số máy 5C63722315, số khung RLC55C630CY721950 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến N1, xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Chí C không thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển số đăng ký 22S1-151.93 vào ngày 24/10/2019; xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số đăng ký 22S1-1045 vào ngày 17/02/2020; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 88B1-115.54 vào ngày 21/02/2020 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K7-5887 vào ngày 27/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phạm Văn N và C, nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với C, nên HĐXX không xem xét, xử lý.

Đối với Trần Quốc Th không thừa nhận hành vi trao đổi, mua bán những chiếc xe do Phạm Văn N trộm cắp mà có; các vật chứng đã thu giữ tại nhà Th gồm: 01 cục máy xe mô tô Honda, số máy đã bị mài mòn, sau giám định đọc được các số chữ và số JC43E-5526164 là do Th mua qua mạng xã hội Facebook của một người đàn ông tên là Ngọc A và 01 biển số xe 22S1-218.06 do Th nhặt được trên đường đi lấy hàng nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với số tiền 1.500.000 đồng, Th cho N vay, Th không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất, biển số đăng ký đầu là 18 (các số còn lại không rõ) tại khu vực xã P, huyện Sơn Dương vào ngày 18/4/2020 nhưng chưa xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã tách ra khỏi vụ án để điều tra, xử lý sau.

Đối với hành vi Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 22S1-218.06 của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ở khu vực xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ tại khu vực xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen trắng, gắn biển số đăng ký 29R3-8668 tại khu vực huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1, ngày 08/5/2020 Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các quyết định số 160, 161 bằng hình thức phạt tiền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn N 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2020.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến N1 02 (hai)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2020.

III. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Dương Văn T số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho ông Hoàng Văn C số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Kiều Công T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chia ra bị cáo N bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo N1 bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Chia ra bị cáo N bồi thường 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo N1 bồi thường 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng);

Bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Bùi Thế V số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Chia ra bị cáo N bồi thường 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo N1 bồi thường 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng);

Bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Đỗ Hồng K số tiền 11.475.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Chia ra bị cáo N bồi thường 5.737.500 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bị cáo N1 bồi thường 5.737.500 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

Bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Tiến N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lại Thị D số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Chia ra bị cáo N bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bị cáo N1 bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tổng số tiền bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường cho những bị hại là 78.387.500 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm tám bảy nghìn năm trăm đồng);

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Tiến N1 phải bồi thường cho những bị hại là 25.737.500 đồng (Hai mươi năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại anh Bùi Quang V1 01 cục máy xe mô tô Honda, số máy đã bị mài mòn, sau giám định đọc được các số chữ và số JC43E-5526164;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo Phạm Văn N 01 xe mô tô Honda kiểu dáng Wave màu trắng, loại 50 cm³, số khung đọc được 220733, số máy đọc được 1784400 và biển số xe mô tô có các chữ, số: 25F4-7826;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến N1 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển số 88D1-117.12; số máy 5C63722315, số khung RLC55C630CY721950 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 05/8/2020).

V. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.919.375 đồng (Ba triệu chín trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 4.119.375 đồng (Bốn triệu một trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng);

- Bị cáo Nguyễn Tiến N1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.286.875 đồng (Một triệu hai trăm tám sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 1.486.875 đồng (Một triệu bốn trăm tám sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã S, huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện Sông Lô;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

